*Ngày soạn:..................*

*Ngày dạy: /1/2019*

**Tiết 41 : GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP HỆ PHƯƠNG TRÌNH - Tiếp**

**I. Mục tiêu:**

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- HS nêu được phương pháp giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.

- Vận dụng các phương pháp giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn vào làm bài tập.

1. ***Kỹ năng***

* Có kĩ năng giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Yêu thích môn học.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất***

- Năng lực tính toán

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**Phẩm chất:** Tự tin, tự chủ.

**II. Chuẩn bị:**

- Gv : Thước thẳng, bảng phụ, phấn mầu.

- Hs : Thước thẳng, ôn tập kiến thức.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1.Ổn định** (1 phút)

**2. Nội dung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNGCỦA HS | NỘI DUNG |
| **Hoạt động1: Hoạt động khởi động – 3p**  Nêu các bước giải toán bằng cách lập hệ phương trình | | |
| **Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức – 24p**  ***\*Mục tiêu:*** Hs biết giải bài toán bằng lời bằng cách lập hệ phương trình với dạng toán làm chung công việc  ***\*Giao nhiệm vụ:*** Làm ví dụ 3  ***\*Hình thức hoạt động:*** Hđ cá nhân và cặp đôi | | |
| ***\* Tổ chức hđ:***  Cho HS đọc đề và cho biết bài toán có những đại lượng nào? Cho biết gì và yêu cầu gì ?  - Tóm tắt đề lên bảng Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn?  Mỗi ngày mỗi đội làm được bao nhiêu phần công việc ?  Yêu cầu HS suy nghĩ biểu diễn các dữ liệu qua ẩn lập phương trình và hệ phương trình của bài toán ?.  GV theo dõi định hướng để giúp HS lập hệ phương trình. | Đọc đề bài SGK  Trả lời  **(Hoạt động cá nhân)**  HS suy nghĩ và tóm tắt đề bài toán.  Đội A:  công việc  Đội B:  công việc  - Suy nghĩ biểu diễn các dữ liệu qua ẩn lập phương trình và hệ phương trình của bài toán  HS giải và đứng tại chổ trả lời | **3.** **Ví dụ 3**  2 đội cùng làm: 24 ngày  Mỗi ngày đội A = đội B  ? Mỗi đội làm một mình bao lâu thì xong  **Giải:**  - Gọi thời gian đội A làm 1 mình xong toàn bộ công việc là x (ngày), thời gian đội B làm 1 mình xong công việc là y (x,y>24)  - Mỗi ngày đội A làm được cv và mỗi ngày đội B làm được cv  - Theo bài ra ta có pt: .  - Do mỗi ngày đội A làm được gấp rưỡi đội B nên ta có Pt:  Từ (1) và (2) ta có hệ: Đặt  ta có hệ mới:  khi đó ta có:  hay x= 40 và y= 60 thoả mãn điều kiện của bài toán.  Trả lời: Vậy mình đội A làm xong công việc đó hết 40 ngày, mình đội B làm xong công việc hết 60 ngày  **Cách 2:** Gọi năng suất 1 ngày của đội A là x (cv/ngày), đội B là y (cv/ngày)  ĐK: x>0; y>0  Lập hệ |
| ?Ngoài cách giải trên còn có cách giải nào khác  Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm  Nhận xét đánh giá uốn nắn những sai sót HS mắc phải. | HS hoạt động nhóm, các nhóm báo cáo kết quả và nhận xét của nhau  HS của lớp nêu ý kiến nhận xét và đề xuất. |
| **Hoạt động 3, 4: Hoạt động luyện tập, vận dụng – 16p** | | |
| Cho HS làm bài tập 32 SGK yêu cầu HS đọc đề bài SGK  ? Lập bảng phân tích đại lượng  ? Nêu điều kiện của ẩn  ? Lập hệ phương trình  ? Nêu cách giải hệ  Gv chốt kiến thức: Hai dạng toán làm chung, làm riêng và vòi nước chảy có cách phân tích đại lượng và giải tương tự nhau, cần nắm vững cách phân tích và trình bày bài. | HS đọc đề bài, tóm tắt đề  (**Hoạt động nhóm)**  Hs trả lời miệng các câu hỏi của gv  ***hệ*** : | **Bài tập 32- SGK::**  **Giải**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | T/g chảy đầy bể | NS chảy 1 giờ | | 2 vòi  Vòi I  Vòi II | 24/5 (h)  x (h)  y (h) | 5/24 (bể)  1/x (bể)  1/y (bể) |   ĐK: x, y >24/5  Lập hệ:..  ( TMĐK)  Vậy ngay từ đầu chỉ mở vòi thứ hai thì sau 8 giờ đầy bể |
| **Hoạt động 5*: Tìm tòi, mở rộng*** ( 1 phút)  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực | | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | Học sinh ghi vào vở để thực hiện. | **Bài cũ**   * Xem lại bài học. * Làm bài tập 31, 34,35 sgk trang 24.   **Bài mới**   * Chuẩn bị tiết luyện tập. |

*Ngày soạn:..................*

*Ngày dạy: /1/2019*

**Tiết 42 : LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- HS phân tích và lập luận được để giải một số bài toán năng suất, toán chuyển động bằng cách lập hệ phương trình.

- Trình bày được lời giải bài toán một cách logic.

1. ***Kỹ năng***

* Vận dụng được kiến thức vào thực tế, liên hệ để thấy được ứng dụng của Toán học trong đời sống.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Yêu thích môn học.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất***

- Năng lực tính toán

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**Phẩm chất:** Tự tin, tự chủ

**II .Chuẩn bị**

- Giáo viên:bảng phụ, thước thẳng, phấn màu, máy tính bỏ túi

- Học sinh: máy tính bỏ túi, thước thẳng.

**III. Tiến trình bài dạy**

1. Ổn định tổ chức

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
| **Hoạt động 1: Khởi động – 8p**  GV gọi 1 học lên bảng chữa bài 31/sgk.  **Đáp án**: Gọi hai cạnh của tam giác vuông ban đầu là x và y (x, y > 0)  Theo đề bài ta có hệ phương trình:  ⇔ ⇔ (TMĐK)  Vậy độ dài hai cạnh góc vuông của tam giác vuông là 9 cm và 12 cm  . | | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập -32p**  - ***Mục tiêu:*** HS nêu được các đại lượng trong bài, nêu được ẩn phụ cần đặt cho bài toán, thiết lập và giải được hệ phương trình đã lập.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp. | | |
| Cho học sinh đọc yêu cầu của đề bài  ? Bài toán có những đại lượng nào.  ? Để biết số cây trong vườn cần biết đại lượng nào  ? Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn  ? Khi đó số cây trong vườn là bao nhiêu?  Nếu tăng thêm 8 luống nhưng mỗi luống giảm 3 cây, và số cây khi đó giảm đi 54 thì ta có điều gì  Nếu giảm đi 4 luống nhưng mỗi luống tăng thêm 2 cây và số cây khi đó tăng thêm 32 cây thì ta có điều gì?  Từ đó ta có hệ phương trình nào?  Hãy giải hệ phương trình trên?  GV đưa bảng phụ ghi đề bài lên bảng  Gọi HS đọc yêu cầu của bài toán  (**HS hoạt động nhóm sau đó mời đại diện nhóm lên bảng trình bày)**  GV đưa bài tập lên bảng phụ: “Trong phòng học có 1 số ghế dài, nếu xếp mỗi ghế 3 HS thì 6 HS không có chỗ. Nếu xếp mỗi ghế 4 HS thì thừa 1 ghế. Hỏi cả lớp có bao nhiêu ghế? ”  (**HS hoạt động nhóm sau đó mời đại diện nhóm lên bảng trình bày)** | **(HS hoạt động cá nhân/ cặp đôi)**  HS đọc yêu cầu của đề bài Và tóm tắt bài toán  HS: Số luống cây trong một luống, sô cây trong vườn  Khi đó số cây trong vườn là xy  Khi đó ta có    Khi đó ta có    Ta Có:  HS giải hệ phương trình trên và trả lời bài toán  HS đọc đề Và tóm tắt bài toán  HS thảo luận làm bài, 1 HS lên bảng trình bày  HS đọc yêu cầu của bài toán  HS thảo luận làm bàivào bảng phụ nhóm  Các nhóm báo cáo kết quả  HS giải hệ phương trình trên và trả lời câu hỏi của đề bài | **Bài 34/24-SGK:**  **Giải :**  Gọi x là số luống trong vườn, y là số cây trong mỗi luống.  ĐK: x; y0  Khi đó số cây trong vườn là xy (cây)  Theo bài ra ta có:    (1)  Và  (2)  Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình:    Giải hệ phương trình trên ta có: x=50 Và y=15 (TMĐK)  Vậy vườn nhà Lan trồng  Cây cải bắp.  **Bài 35/24-SGK:**  **Giải:**  Gọi x (rupi) và y (rupi) lần lượt là giá của mỗi quả thanh yên và táo rừng thơm.  ĐK: x; y>0  Theo bài ra ta có hệ phương trình :  Giải hệ phương trình trên ta có và  (TMĐK)  Vậy giá mỗi quả thanh yên là 3 rupi, của quả táo rừng thơm là 10 rupi.  **Bài tập:**  **Giải:**  Gọi x là số ghế  Số học sinh của lớp là y  ĐK: x, yN\*  Theo bài ra ta có hệ :  (TMĐK)  Vậy lớp có 10 ghế; 36 học sinh |
| **Hoạt động 3: Tìm tòi, mở rộng – 5p**  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực, trình bày 1 phút | | |
| GV củng cố lại kiến thức đã học trong bài  + Bài tập về nhà: 37, 38, 39/24 ,25 SGK.  43, 44, 45/10 SBT.  Chuẩn bị tiết sau luyện tập. | | |

* ***Hướng dẫn bài 37 – SGK***

Gọi vận tốc của vật chuyển động nhanh là x (cm/s)

Và vận tốc của vật chuyển động chậm là y (cm/s) (x, y > 0)

Khi chuyển động cùng chiều, cứ 20 giây chúng lại gặp nhau, nghĩa là quãng đường mà vật đi nhanh đi được trong 20 giây hơn quãng đường vật đi chậm cũng trong 20 giây đúng 1 vòng.

Ta có phương trình 20x - 20y = 20π

Khi chuyển động ngược chiều, cứ 4 giây chúng lại gặp nhau, ta có phương trình

4x + 4y = 20π

Từ đó có HPT và giải HPT.

*Ngày soạn:..................*

*Ngày dạy: /1/2019*

**Tiết 43 : LUYỆN TẬP – Kiểm tra 15 phút**

**I. Mục tiêu:**

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- Phân tích, lập luận để giải được một số dạng toán làm chung, làm riêng, toán phần trăm bằng cách lập hệ phương trình, trình bày được lời giải dạng bài giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình một cách logic.

- Đánh giá được quá trình học tập từ đầu học kì 2.

- Liên hệ được Toán học với đời sống.

1. ***Kỹ năng***

* Trình bày logic, chính xác bài toán.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Yêu thích môn học.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất.***

- Năng lực tính toán

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**Phẩm chất:** Tự chủ, tự tin.

**2.Chuẩn bị**

- Giáo viên:bảng phụ, thước thẳng, phấn màu, máy tính bỏ túi

- Học sinh: máy tính bỏ túi, thước thẳng.

**3. Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: (15 phút)**

***a) Kiểm tra 15 phút Giải bài toán bằng cách lập hpt***

Một khu vườn hình chữ nhật, được trồng cây theo từng hàng theo chiều rộng. Nếu mỗi hàng trồng 10 cây thì 5 cây không có chỗ trồng. Nếu mỗi hàng trồng 11 cây thì lại thừa một hàng. Hỏi vườn cây đó có bao nhiêu hàng cây và bao nhiêu cây?

Đáp án

Gọi x là số hàng cây có trong vườn, x ∈ N\*, y là số cây trong vườn, y ∈ N\*.

Nếu mỗi hàng trồng 10 cây, thì số cây được trồng là 10x, còn 5 cây không có chỗ trồng, nghĩa là tổng số cây khi đó là 10x + 5. ta có phương trình:

10x + 5 = y.

Nếu mỗi hàng trồng 11 cây thì thừa một hàng nên số cây trồng đực là 11 (x - 1), ta có phương trình:

11 (x - 1) = y

Từ đó ta có hệ phương trình:



Giải hệ phương trình ta được (x; y) = (16; 165)

Vậy trong vườn có 16 hàng và 165 cây.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | | | **Kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động 2*: Luyện tập*** ( 25 phút)  - ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức đã học để giải các bài tập 34, 39 sgk  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm. | | | | |
| GV treo bảng phụ ghi sẵn đề bài  GV kẻ sẵn bảng yêu cầu HS điền bảng phân tích đại lượng   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | T/g chảy đầy bể | NS chảy 1 giờ | | 2 vòi  Vòi I  Vòi II | 4/3 (h)  x (h)  y (h) | 3/4 (bể)  1/x (bể)  1/y (bể) |   Gọi hs nhận xét bài làm của bạn  Hãy đọc đề bài và ghi tóm tắt đề bài?  Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn? | HS hoạt động nhóm  Hai vòi () thì đầy bể  Vòi I (1/6h) + vòi II(1/5h) đầy 2/15 bể. | | | Bài tập 38/SGK (13 phút)  Gọi thời gian vòi 1 chảy riêng để đầy bể là x (h)  Thời gian vòi 2 chảy riêng để đầy bể là y (h)  ĐK: x, y >  Theo đề bài ta có hệ phương trình:  ⇔ |
|  |  | | |  |
| Hãy biểu thị các đại lượng trong bài qua ẩn, từ đó thiết lập hệ phương trình?  Giải hệ và kết luận nghiệm?  Cho một HS làm ra bảng phụ  Điều khiển HSNX chấm chéo  GV nhấn mạnh những lỗi sai của HS | Trả lời.  1 nhóm HS làm ra bảng phụ  HSNX chấm chéo | | | Vậy thời gian vòi 1 chảy riêng đầy bề là 2 giờ, thời gian vòi 2 chảy riêng đầy bể là 4 giờ.  **Bài 39/SGK (15 phút)**  Gọi số tiền phải trả cho mỗi loại hàng không kể thuế VAT lần lượt là x và y (triệu đồng) (x, y > 0)    ⇔  ⇔  (TMĐK)  Vậy số tiền phải trả cho mỗi loại hàng không kể thuế VAT là 0,5 và 1,5 triệu đồng. |
| **Bài 39/ SGK** |  | | |
| Em hiểu một loại hàng có mức thuế 10% là như thế nào? | Kể thêm thuế thì giá của mặt hàng đó sẽ cộng thêm 10% nữa. | | |
| Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn?  Lập hệ phương trình của bài toán?  Giải hệ và kết luận nghiệm?  Vậy số tiền phải trả cho mỗi loại hàng không kể thuế VAT là 0,5 và 1,5 triệu đồng.  GV nhấn mạnh | Gọi số tiền phải trả cho mỗi loại hàng không kể thuế VAT lần lượt là x và y (triệu đồng) (x, y > 0) | | |
| Một HS lên bảng giải tiếp bài toán. | | |
|  | | |
| **Hoạt động 3*: Giao việc về nhà*** ( 1 phút)  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực | | | | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | | Học sinh ghi vào vở để thực hiện. | **Bài cũ**   * Xem lại bài học. * Tóm tắt kiến thức toàn chương bằng sơ đồ tư duy. * Làm bài tập 40,41,42 sgk trang 27 | |

*Ngày soạn:..................*

*Ngày dạy: /1/2019*

**Tiết 44 : ÔN TẬP CHƯƠNG III**

**I. Mục tiêu:**

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- Hệ thống được kiến thức đã học trong chương III: Giải phương trình bậc nhất hai ẩn, giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế hay phương pháp cộng đại số, từ đó nêu được thêm dấu hiệu nhận biết hệ phương trình bậc nhất hai ẩn khi nào có nghiệm duy nhất, vô nghiệm, vô số nghiệm.

1. ***Kỹ năng***

* Giải thành thạo các hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn.
* Tính toán chính xác, trình bày khoa học.

1. ***Thái độ***

- Chú ý lắng nghe, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Yêu thích môn học.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất***

- Năng lực tính toán

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**Phẩm chất:** Tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị:**

- Gv : Thước thẳng, bảng phụ, phấn mầu.

- Hs : Thước thẳng, chuẩn bị kiến thức ôn tập.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1.Ổn định** (1 phút)

**2.Kiểm tra bài cũ** (Kết hợp tronng bài)

**3.Bài mới**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG | |
| **Hoạt động 1: Ôn tập lý thuyết (lồng vào bài tập) – 12p**  - ***Mục tiêu:*** HS hệ thống lại được kiến thức đã học toàn chương  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp. | | | | |
| **I. Phương trình bậc nhất hai ẩn**   * Là phương trình có dạng:...... * Tập nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn: ax + by = c   Nếu a0 thì ngh tổng quát là:  Nếu b0 thì ngh tổng quát là:   * Minh họa hình học tập nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn:   ax+by=c  O  x  y  x  O  O  x  y  y  c/b  c/a      **II. Giải hệ phương trình**   1. Đoán nhận nghiệm của hệ phương trình   a) Nếu  thì ... b) Nếu  thì ... c) Nếu  thì ...   1. Phương pháp thế: .... 2. Phương pháp cộng đại số: ....   **III. Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình:** | | | | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – 30p**  - ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức giải hệ phương trình với các hệ số vô tỉ, giải hệ phương trình bằng phương pháp đặt ẩn phụ, áp dụng vào hề chứa tham số.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm. | | | | |
| Bài1: Viết nghiệm tổng quát và minh họa hình học tập nghiệm của mỗi phương trình sau:  a) 3x+y=5   1. 2y=-6 2. 3x=6   ***(Hoạt động nhóm)***  ***Bài tập 40*** - Gợi ý hướng dẫn:  ?. Trước khi giải hệ phương trình ta cần thực hiên thao tác kiểm tra nào ?.  - Nhận xét uốn nắn những sai lầm HS mắc phải    ? Nêu các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình  ***(HS hoạt động cá nhân, cặp đôi)***  Cho HS lên bảng trình bày  Nhận xét đánh giá | HS hoạt động nhóm, chia lớp thành 3 nhóm làm bài tập bên  Các nhóm báo cáo kết quả  HS cả lớp theo dõi nêu ý kiến nhận xét.  - Suy nghĩ ít phút lên bảng trình bày  HS nhận xét nêu ý kiến đề xuất  Hs nêu các bước: ( 3 bước)  HS lên bảng làm.  HS ở dưới suy nghĩ nêu ý kiến nhận xét | | | **Bài 1:**  Nghiệm TQ  a) b)  c) Nghiệm tổng quát    **Bài 40:**  a) Vì  nên hệ vô nghiệm.  b) Ta có hệ:  hệ có ngh duy nhất.  c) Vì  nên hệ vô số nghiệm :  **Bài tập 44**:  **Giải**  Gọi khối lượng của đồng và kẽm có trong vật x,y (gam) (0<x, y <124).  Ta có:  (1)  - Thể tích của đồng:  - Thể tích của kẽm:  -Vì V vật là    - Từ (1) và (2) ta có hệ:    - Vậy có 89g đồng và 35g kẽm |
| **Hoạt động 3*: Tìm tòi, mở rộng*** ( 2 phút)  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực | | | | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | Học sinh ghi vào vở để thực hiện. | | | **Bài cũ**   * Xem lại bài học, ôn tập các dạng toán giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình. * Làm bài tập 40,46, 45 sgk trang 27. |

*Ngày soạn:..................*

*Ngày dạy: /1/2019*

**Tiết 45 : ÔN TẬP CHƯƠNG III – Tiếp**

**I. Mục tiêu:**

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học trong chương III: Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế hay phương pháp cộng đại số, giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.

1. ***Kỹ năng***

* Giải thành thạo các hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn, tính toán chính xác, cẩn thận.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Yêu thích môn học.

***4. Định hướng năng lực***

- Năng lực tính toán

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**II. Chuẩn bị:**

- Gv : Thước thẳng, bảng phụ, phấn mầu.

- Hs : Thước thẳng, chuẩn bị kiến thức ôn tập.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1.Ổn định** (1 phút)

**2.Kiểm tra bài cũ** (Kết hợp tronng bài)

**3.Bài mới**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của Hs** | | **Kiến thức cần đạt** | |
| **Hoạt động 1*: Hoạt động khởi động – 10p***  ***Mục tiêu****: HS giải được hệ phương trình bài tập 41 SGK*  ***PP****: Vấn đáp, thuyết trình* | | | | |
| GV yêu cầu 2 HS Khá – Giỏi lên bảng làm bài.  HS dưới lớp quan sát, nhận xét  b) Đặt , khi đó hệ đã cho trở thành:      Do đó hệ đã cho tương đương :      Vậy … | | | Vậy, hệ đã cho có một nghiệm là:  (;) | |
| **Hoạt động 2*: Bài tập*** ( 33 phút)  - ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức làm các bài toán chuyển động, toán về năng suất.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm. | | | | |
| Gọi vài HS đọc đề bài toán.  Gọi vận tốc của người xuất phát từ A là v1 (m/phút), của người từ B là v2 (m/phút). Khi đó theo đề bài toán ta được hệ phương trình nào?  Gv nhận xét và nêu kết luận đúng lên bảng phụ cho các em theo dõi sửa chữa.  \* Bài tập 45 / SGK  Gọi vài HS đọc đề bài toán.  + Theo dự định hai đội hoàn thành công việc trong 12 ngày nên ta có phương trình nào?  + Trong 8 ngày, cả hai đội làm được mấy phần công việc ? Còn lại mấy phần việc do đội nào đảm nhiệm?  🡪 Dựa vào đề bào toán ta suy ra được pt nào?  Gv nhận xét và nêu kết luận đúng | \* Bài tập 43 / SGK  + Yêu cầu HS tìm ra được hệ phương trình    Sau đặt ẩn phụ rồi tìm nghiệm.    \* Bài tập 45 / SGK  + HS chỉ ra được pt:    + Trong 8 ngày cả hai đội làm được  (công việc), còn lại  công việc do đội II đảm nhiệm.  🡪 HS tiếp tục phân tích để chỉ ra được pt:  Hs cả lớp ghi nhận lại | | **Dạng 1: Toán chuyển động**  Bài tập 43 / SGK  Gọi vận tốc của người xuất phát từ A là v1 (m/phút), của người từ B là v2 (m/phút) (đk: v1 , v2 > 0). Khi gặp nhau tại điểm cách A 2 km, người xuất phát từ A đi được 2000 m, người xuất phát từ B đi được 1600 m. Ta có phương trình:  (1)  Khi người đi từ B xuất phát trước người kia 6 phút thì hai người gặp nhau ở điểm chính giữa đoạn đường , tức là mỗi người đi được 1,8 km = 1800 m. Ta có phương trình:  (2)  Đặt x =  và y = , ta có hệ phương trình:     * v1 = 75 ; v2 = 60   **Dạng 2: Tốn năng suất**  **Bài 45**  Với năng suất ban đầu, giả sử đội I hoàn thành xong công việc trong x ngày, đội II làm xong công việc trong y ngày (x, y nguyên dương).  Theo dự định hai đội hoàn thành công việc trong 12 ngày nên ta có phương trình:  Trong 8 ngày cả hai đội làm được  (công việc), còn lại  công việc do đội II đảm nhiệm. Do năng suất gấp đôi nên đội II làm mỗi ngày được công việc và họ hoàn thành nốt công việc nói trên trong 3,5 ngày. Do đó ta có phương trình:  Từ đó ta có hệ phương trình:  KL: Đội I : 28 ngày, đội II : 21 ngày. | |
|  | |
| **Hoạt động 3*: Tìm tòi, mở rộng*** ( 1 phút)  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực | | | | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | | Học sinh ghi vào vở để thực hiện. | | **Bài cũ**   * Xem lại toàn bộ kiến thức đã học * Ôn tập chuẩn bị kiểm tra 1 tiết. |